TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 218/2019/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 19 tháng 11 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 295/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 về việc "Hôn nhân và gia đình", giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1987.

Quê quán: Thôn D, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình; HKTT: Thôn X, xã O, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Anh Lê Minh C, sinh năm 1988.

Quê quán, HKTT, trú tại: Thôn X, xã O, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

1. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.1. Cháu Lê Thị Kim T, sinh ngày 04/02/2014;

1.2. Cháu Lê Minh A, sinh ngày 13/8/2016.

Người giám hộ cho cháu Lê Thị Kim T và Lê Minh A là chị Ngô Thị H và anh Lê Minh C (bố, mẹ đẻ của cháu).

Đều đăng ký HKTT: Thôn X, xã O, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/11/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị H và anh Lê Minh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Ngô Thị H và bị đơn anh Lê Minh C đều nhất trí thuận tình ly hôn nhau.

2.2. Về con chung: Chị H và anh C xác định có 02 con chung, cháu lớn tên là Lê Thị Kim T, sinh ngày 04/02/2014, cháu nhỏ tên là Lê Minh A, sinh ngày 13/8/2016. Hiện cả hai cháu đang sống cùng anh C. Khi ly hôn hai bên thống nhất giao cháu Lê Minh A cho anh C và giao cháu Lê Thị Kim T cho chị H để anh, chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ ngày 19/11/2019 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thống nhất ai nuôi cháu nào thì có trách nhiệm với cháu đó, không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn chị H và anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp xây dựng của vợ chồng đối với hai bên gia đình: Chị H và anh C đều khẳng định không yêu cầu Toà án đặt ra xem xét giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H và anh C thống nhất để chị H nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đ dự phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0001482 ngày 23/10/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K nên hoàn trả cho chị H 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã O;
- CCTHADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VĂN HUẤN